TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2020/QĐST-DS	*Trần Đề, ngày 15 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2020/TLST- DS ngày 22 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển T.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số z Nguyễn Thị Minh K, phường B, Quận v, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Diệp Ngọc S** – Chức vụ: Phó phòng phụ trách – Phòng KHCN chí nhánh S. Địa chỉ: Số x Trần Hưng Đ, phường y, thành phố S, tỉnh S.

* *Bị đơn:* Ông **Lâm Sa R**, sinh năm 1987 và bà **Kim Thị M**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Số x ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

Nơi ở hiện nay: Ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

Ông Lâm Sa R ủy quyền cho bà Kim Thị M (theo văn bản ủy quyền ngày 22/9/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển T là bà Diệp Ngọc S với bị đơn bà Kim Thị M thống nhất như sau:

* Tính đến ngày 07/12/2020, ông Lâm Sa R và bà Kim Thị M còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển T số tiền:

- Dư nợ gốc: 103.986.824 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 37.339.851 đồng;

Tổng cộng vốn và lãi: 141.326.675 đồng.

Bà Kim Thị M đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lâm Sa Rinh cam kết vào ngày 08/3/2021 sẽ trả cho Ngân hàng hết số nợ 141.326.675 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 08/12/2020 cho đến ngày thực trả tất nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển T.

Trường hợp ông Lâm Sa R và bà Kim Thị M không thực hiện đúng cam kết thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay. Cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 197, tờ bản đồ số 63 tọa lạc tại ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh S. Đất được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số CI 311797, số vào sổ CS01918 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ngày 09/11/2017 (cập nhật tặng cho bà Kim Thị M ngày 15/12/2017).

* Địa điểm giao nhận tiền: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Kể từ ngày 08/12/2020, ông Lâm Sa R và bà Kim Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng. Bị đơn ông Lâm Sa R và bà Kim Thị M tự nguyện chịu. Do Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển T đã nộp chi phí này xong cho nên ông Lâm Sa R và bà Kim Thị M có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển T 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn bà Kim Thị M thỏa thuận:

Ông Lâm Sa R và bà Kim Thị M chịu 3.533.167 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 14/12/2020, ông Lâm Sa R và bà Kim Thị M có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Ông Lâm Sa R và bà Kim Thị M thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên ông Lâm Sa R và bà Kim Thị M được miễn số tiền án phí 3.533.167 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí

đã nộp 3.280.308 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017 0002219 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh S (P.KTNV & THA);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Trân